

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 766/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua môi trường số, góp phần

đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

2. Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trước tiên cần thay đổi, nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng cá nhân hóa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

3. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, đồng thời ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để xây dựng kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 01 (từ năm 2025 đến năm 2027)

- Hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi, trong đó tập trung nghiên cứu, xây dựng trình dự án Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi).

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp; xây dựng kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cổng/Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương được xây dựng, vận hành theo yêu cầu của Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”; xây dựng, triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phần đầu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

b) Giai đoạn 02 (từ năm 2028 đến năm 2030)

- Hoàn thiện việc nâng cấp Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, bảo đảm vai trò trung tâm cung cấp thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung được xây dựng, chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, bảo đảm truy cập thuận tiện, bảo mật và khai thác hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Phần đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số phổ biến, giáo dục pháp luật tham gia đánh giá đạt 90%.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước.
2. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

b) Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc về người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Rà soát, nghiên cứu, xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Xây dựng, phát triển các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

- Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng số hỗ trợ công tác quản lý và triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các chức năng chính, bao gồm: khảo sát trực tuyến, lắng nghe dư luận, báo cáo, thống kê công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; quản lý hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; các tính năng khác nắm bắt nhu cầu, thực trạng, tình hình triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương) và địa phương.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở kế thừa kết quả Dự án đầu tư công trung hạn về xây dựng hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật".

b) Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC)

Phát triển nền tảng đào tạo trực tuyến mở và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và người dân, doanh nghiệp.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Chuẩn hoá, xây dựng, cập nhật kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung

- Xây dựng, chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cập nhật, quản lý thông tin, dữ liệu thường xuyên, định kỳ hoặc khi phát sinh vào kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, bao gồm các thông tin, dữ liệu về dự thảo chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực (trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ Pháp điển điện tử); tình huống pháp lý thực tiễn, hỏi - đáp pháp luật; vấn đề vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật; văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền về vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; công trình nghiên cứu pháp lý; các bản án, quyết định của Tòa án, hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; án lệ; quyết định của trọng tài thương mại; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tài liệu dành cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và các tài liệu khác phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Quản lý, vận hành kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Tái cấu trúc, nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: Chuẩn hóa, tái cấu trúc toàn bộ văn bản, dữ liệu hiện có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng; phát triển thêm các tính năng quản lý, tra cứu văn bản bảo đảm dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật “đúng, đủ, sạch, sống”, tra cứu thuận tiện, thông minh trên mọi nền tảng.

- Nâng cấp, phát triển Phần mềm hỗ trợ pháp điển trên nền tảng công nghệ mới đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; xây dựng Ứng dụng Bộ pháp điển (app) dùng trên các thiết bị di động.

b) Nâng cấp, phát triển Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp

- Bổ sung chức năng tiếp nhận câu hỏi về thông tin chính sách, pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tự động phân loại và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải đáp.

- Bổ sung các tính năng trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, bao gồm tính năng cho phép người dùng đánh giá mức độ hài lòng khi truy cập, sử dụng Cổng; tính năng thống kê, phân tích dữ liệu, theo dõi số lượt truy cập, mức độ tương tác với nội dung pháp luật trên từng chuyên mục theo từng khoảng thời gian cụ thể; tính năng trợ lý pháp luật thông minh phục vụ người dân tìm kiếm thông minh trên Cổng; tính năng tương tác trực tuyến pháp luật như đối thoại trực tuyến, tọa đàm trực tuyến, hỏi đáp trực tuyến và các tính năng khác, bảo đảm tính thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của người dùng.

- Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và Cổng/Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương được xây dựng, vận hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập, sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Tủ sách pháp luật điện tử của Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

- Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các phương thức hiện đại, đa dạng, bao gồm sách nói điện tử; tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan bằng hình ảnh, âm nhạc, tiếng dân tộc thiểu số; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm, câu chuyện, tình huống pháp luật; video, file âm thanh; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các trò chơi..., bảo đảm phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...) và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả.

c) Xây dựng, phát triển Cổng Thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp

- Nâng cấp Trang Thông tin về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp thành Cổng Thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp.

- Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên Trang thông tin/Chuyên mục hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương, chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

d) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Thí điểm xây dựng, triển khai ứng dụng AI trong cung cấp thông tin, phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành; triển khai hệ thống hỏi đáp pháp luật tự động trong một số lĩnh vực và một số đối tượng cụ thể. Ưu tiên hỗ trợ các đối

tượng đặc thù theo quy định của pháp luật, trong đó có tính năng hỗ trợ đa ngôn ngữ, bao gồm cả ngôn ngữ của một số dân tộc thiểu số, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật cho mọi người dân.

- Tích hợp, khai thác phù hợp các ứng dụng AI hiện có của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

đ) Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp

- Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng mạng xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương, mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật.

- Xây dựng, nâng cấp phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật bảo đảm khả năng khai thác, dùng chung cho các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn trung ương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

- Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

5. Hỗ trợ một số địa phương thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập huấn, bồi dưỡng cho nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng hệ thống tài liệu điện tử trên môi trường số, tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

c) Nghiên cứu xây dựng, triển khai các mô hình mới, ứng dụng số về phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt tại

vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

b) Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số.

d) Xây dựng, cung cấp các công cụ hỗ trợ (toolkit) cho người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý nội dung số.

7. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến trong nước và quốc tế.

b) Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong nước và quốc tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

8. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp dân tộc, doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Tăng cường phối hợp giữa các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

9. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

b) Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng.

c) Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia, thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống phổ biến, giáo dục pháp luật số.

d) Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống phổ biến, giáo dục pháp luật số.

đ) Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng.

10. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Đề án tại các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án, trong đó tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án trong trường hợp cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án này; lựa chọn các địa phương được hỗ trợ điểm thực hiện Đề án tại mục 5 phần IV Điều này; xây dựng, ban hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện Đề án trên hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tư pháp.

- Chủ trì xây dựng, ban hành Quy chế quản lý vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm cơ sở hạ tầng số phục vụ Đề án, tuân thủ theo hướng dẫn kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

b) Bộ Tài chính

- Căn cứ đề xuất dự toán của các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương được giao nhiệm vụ tại Đề án, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Đề án; phối hợp với Bộ Tư pháp đề xuất nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng kinh phí thực hiện Đề án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và kho dữ liệu số về phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Cập nhật, chia sẻ dữ liệu, thông tin pháp luật phục vụ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Bảo đảm hạ tầng số quốc gia, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ số thuộc ngành phối hợp với Bộ Tư pháp trong quá trình thực hiện Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

d) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương chỉ đạo, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn trung ương.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến,

giáo dục pháp luật quốc gia và kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

e) Bộ Dân tộc và Tôn giáo

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

g) Bộ Quốc phòng

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

h) Bộ Công an

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân và người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia và kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

- Quản lý nhà nước về an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

i) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các biện pháp, giải pháp kỹ thuật bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu của Tòa án với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung.

k) Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

l) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án này; định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (báo cáo được lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định).

m) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương và các nhiệm vụ theo quy định tại điểm l mục này; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hỗ trợ điểm có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng Kế hoạch và triển khai nhiệm vụ hỗ trợ, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định về chính sách để tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

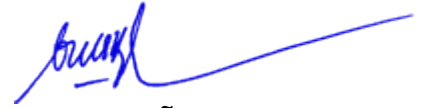
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Chí Dũng